

Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

# BÁO CÁO THỰC NGHIỆM

HỌC PHẦN  
AN TOÀN & BẢO MẬT THÔNG TIN

Nhóm 13

Giảng viên: TS. Phạm Văn Hiệp

06/2023





HAUI

# Nhóm 13

ĐỀ TÀI

XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ RSA  
SỬ DỤNG NGÔN NGỮ JAVA, C#



**Trương Công Mạnh**

2021601910



**Nguyễn Thị Thu  
Phương**

2020602360



**Nguyễn Văn Nguyễn**

2020605636



**Nguyễn Nam Phi**

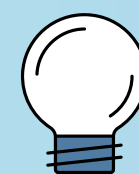
2020606964



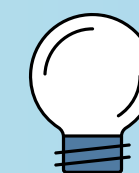
**Trần Hồng Nhung**

2020608128

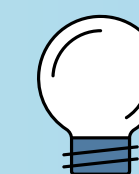
# Nội dung



## I. Tổng quan



## II. Kết quả nghiên cứu



## III. Kết luận và bài học kinh nghiệm

# I. Tổng quan



**1. Tổng quan về An toàn & bảo mật thông tin**



**2. Lý do chọn đề tài**



**3. Nội dung nghiên cứu**



**4. Các kiến thức cơ sở**

An toàn thông tin là việc bảo vệ chống truy nhập, sử dụng, tiết lộ, sửa đổi hoặc phá hủy thông tin một cách trái phép

Các loại hình tấn công:  
->Xem trộm thông tin  
->Thay đổi thông điệp  
->Phát lại thông tin  
->Mạo danh

Các yêu cầu an toàn bảo mật thông tin  
->Tính bảo mật  
->Tính toàn vẹn  
->Tính sẵn sàng

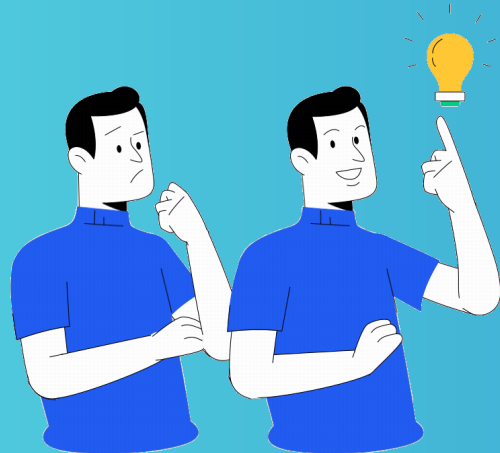
## Tổng quan An toàn & bảo mật thông tin

Hệ mật mã

An toàn thông tin bằng mật mã  
Lập mã: mã hóa và giải mã  
Phá mã: phá mã hoặc tạo mã giả

Các mức độ bảo vệ  
Tường lửa -> Bảo vệ vật lý -> Mã hóa dữ liệu -> Đăng ký và mật khẩu -> Quyền truy cập -> Thông tin

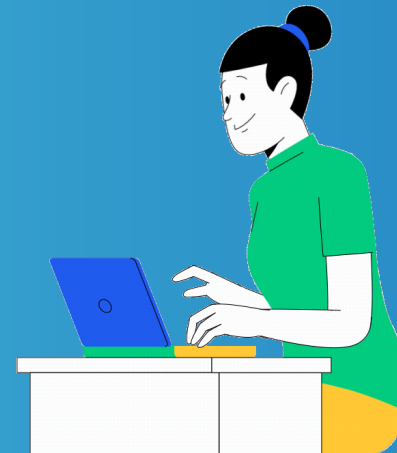




1

## Lý do chọn đề tài

Trong phương pháp mã hóa bất đối xứng nổi bật là phương pháp mã hóa RSA- một thuật toán mật mã hóa khóa công khai. Đây là thuật toán đầu tiên phù hợp với việc tạo ra chữ ký điện tử đồng thời với việc mã hóa. Nó đánh dấu một sự tiến bộ vượt bậc của lĩnh vực mật mã học trong việc sử dụng khóa công cộng.



2

## Nội dung nghiên cứu

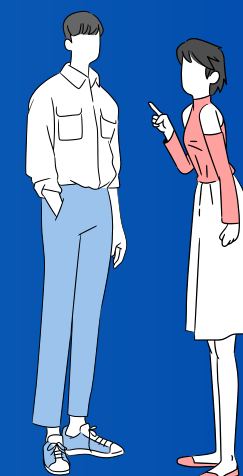
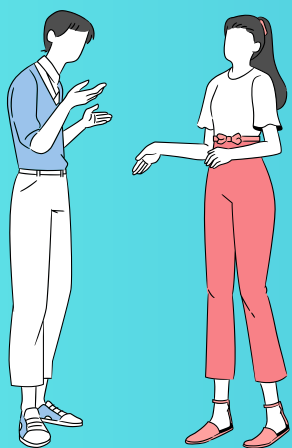
1. Tìm hiểu mã hóa công khai
2. Nghiên cứu, tìm hiểu về hệ mật mã RSA
3. Tìm hiểu nội dung các thuật toán được ứng dụng trong chương trình
4. Thiết kế chương trình, cài đặt thuật toán



3

## Các kiến thức cơ sở

1. Định lý Euclid,
2. Thuật toán Euclid mở rộng
3. Định lý Fermat
4. Hàm số Euler
5. Thuật toán Miller-Rabin
6. Thuật toán Bình phương và nhân
7. Sử dụng một số ngôn ngữ khá phổ biến hiện nay như C#, Java
8. Phương pháp tạo khóa, mã hóa và giải mã RSA





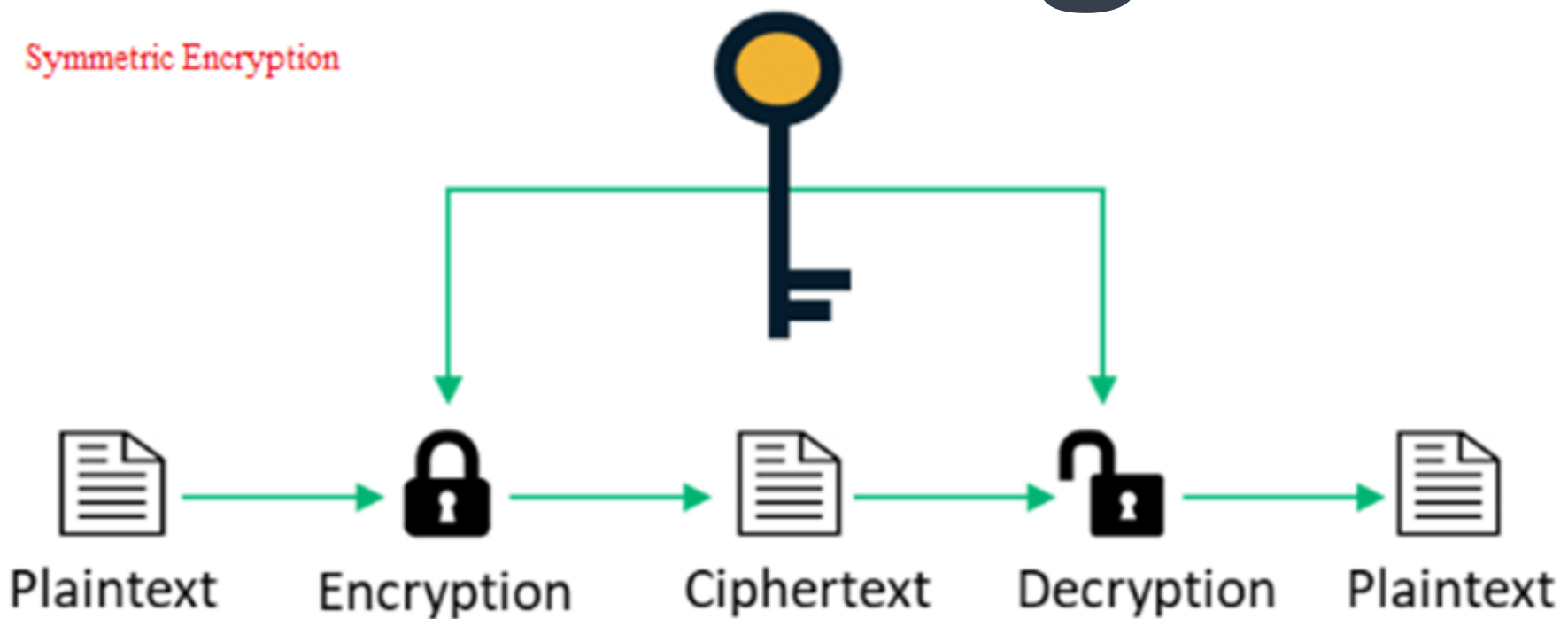
HAUI

## II. Kết quả nghiên cứu

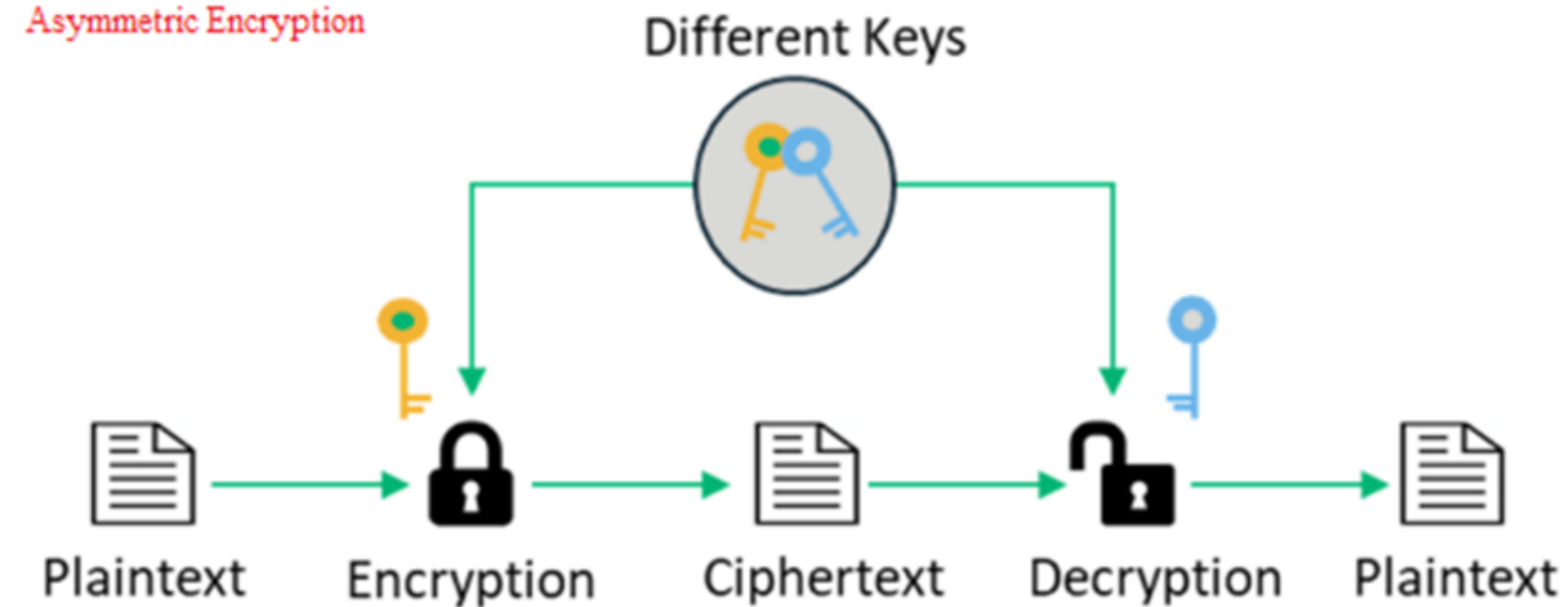
1. Nghiên cứu, tìm hiểu hệ mã hóa công khai
2. Nghiên cứu, tìm hiểu về hệ mật mã RSA
3. Nội dung thuật toán
4. Thiết kế chương trình, cài đặt thuật toán

# Mã hóa công khai

Symmetric Encryption

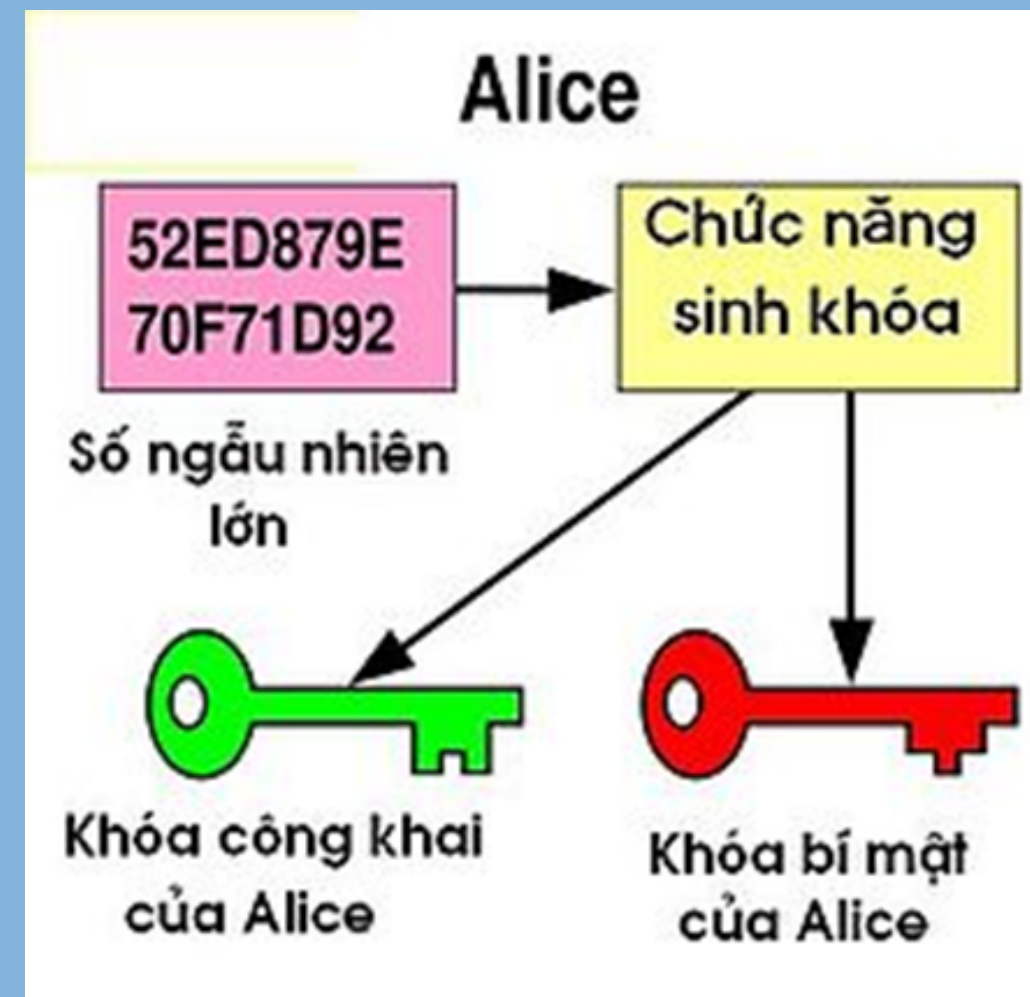


Asymmetric Encryption



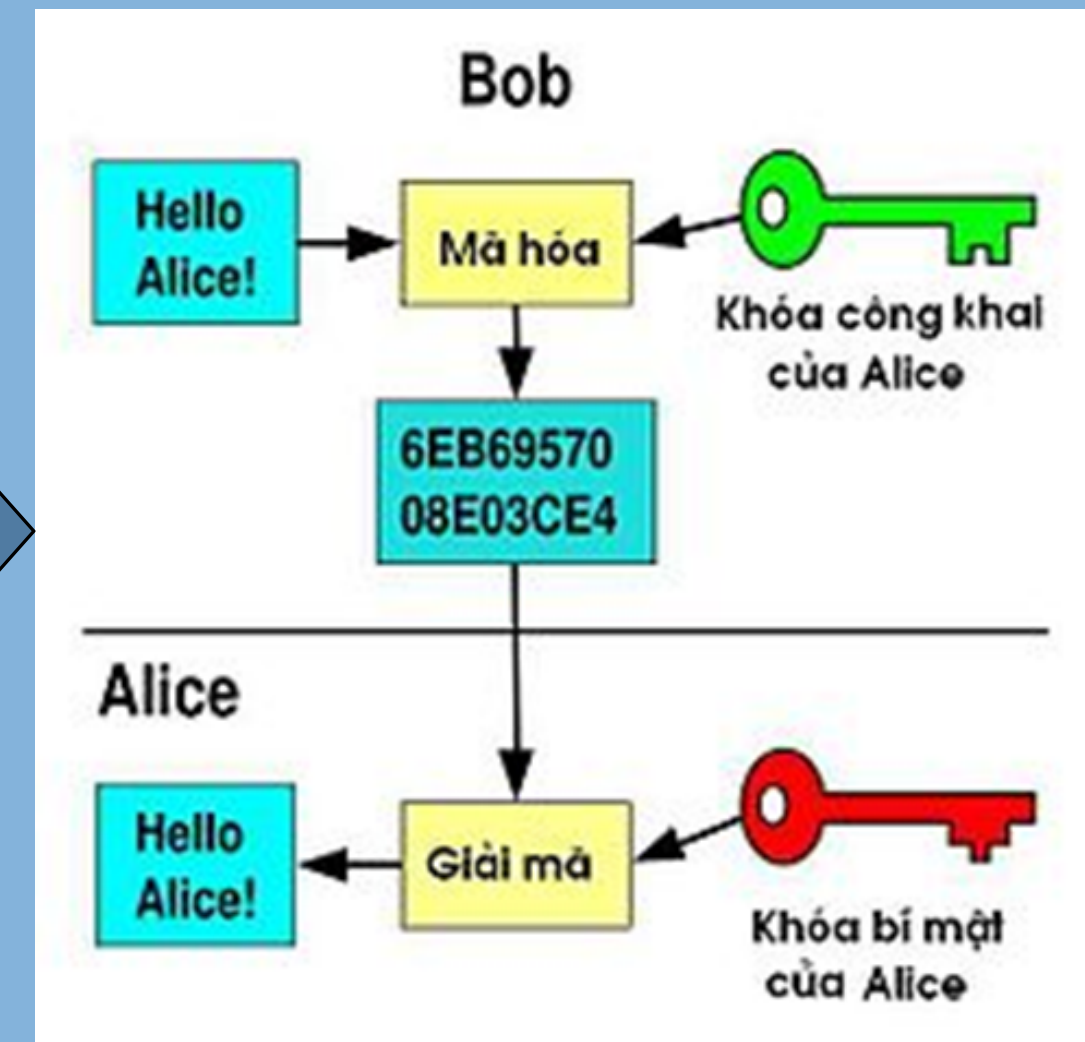
Mã khóa đối xứng và mã hóa bất đối xứng

Nhóm 13



Chọn một số ngẫu nhiên lớn để sinh cặp khóa

Dùng khóa công khai để mã hóa, khóa bí mật để giải mã





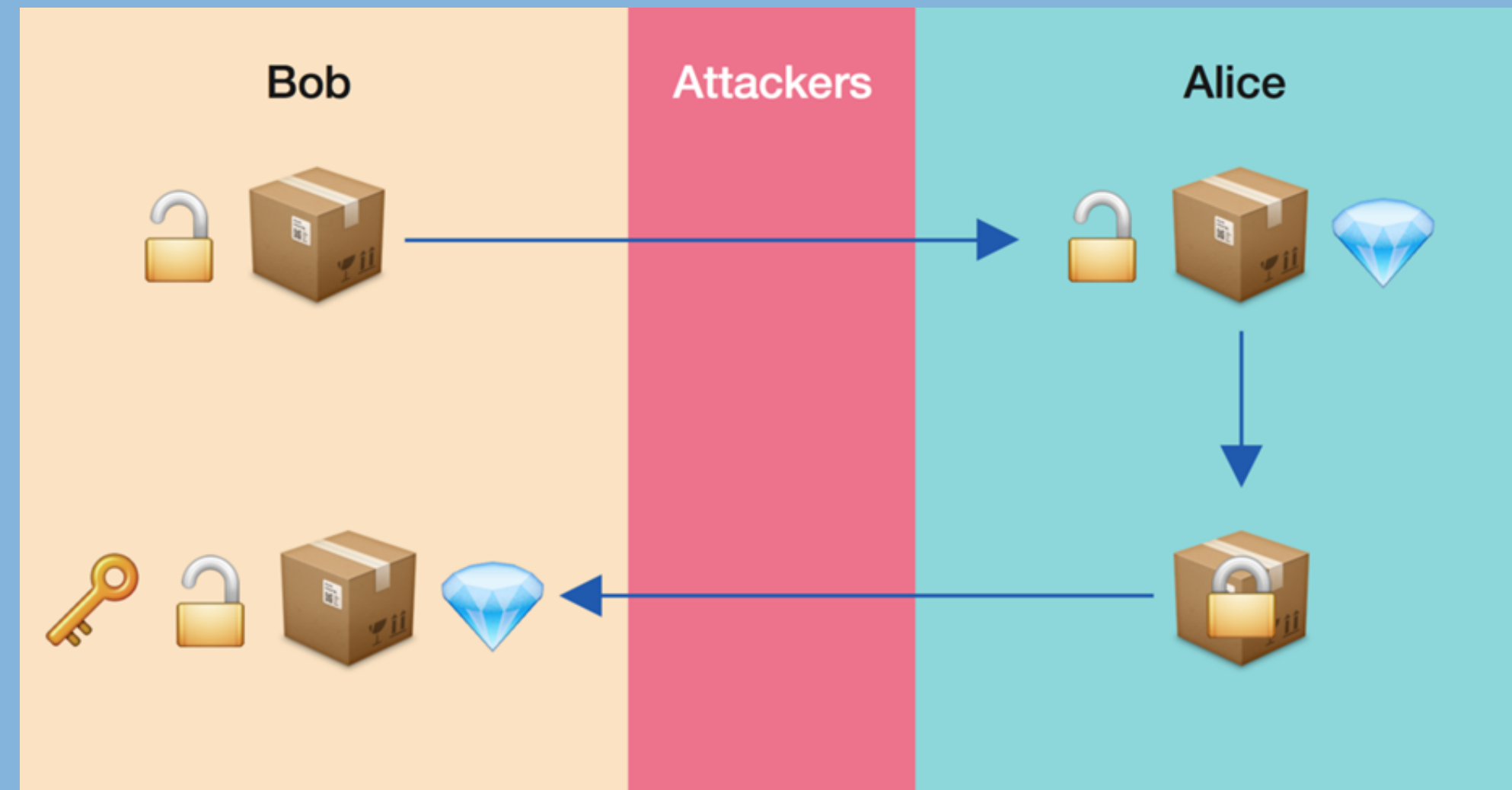


# Hệ mật mã RSA

RSA là một thuật toán mật mã hóa khóa công khai, mã hóa bất đối xứng

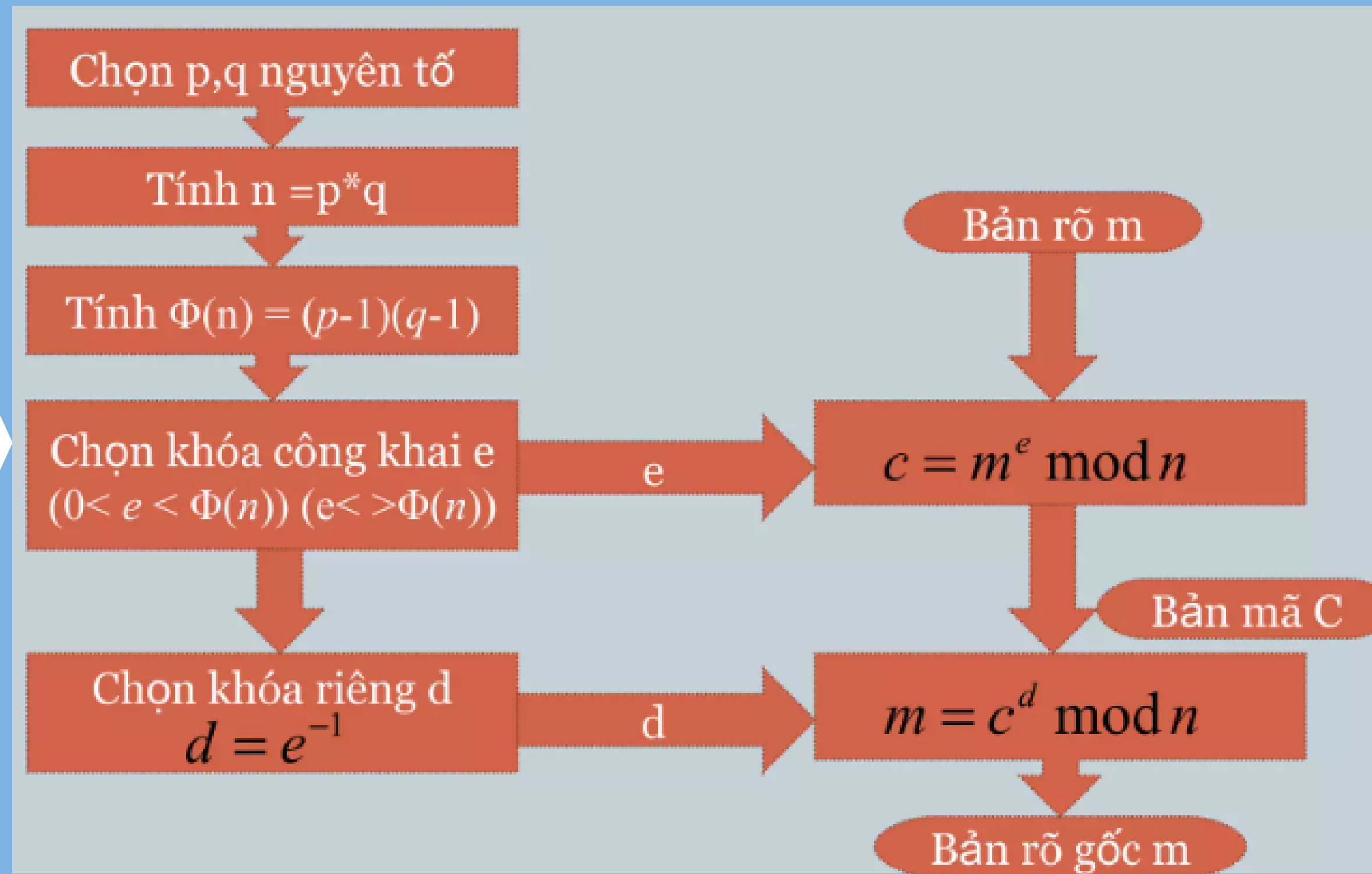
Được sử dụng phổ biến trong thương mại điện tử và được cho là đảm bảo an toàn với điều kiện độ dài khóa đủ lớn.

RSA được xây dựng dựa trên tính khó của bài toán phân tích các số lớn ra thừa số nguyên tố: Biết một số nguyên tố nhân chúng với nhau để thu được một hợp số là dễ còn biết hợp số phân tích nó ra thừa số nguyên tố là khó.



Minh họa ý tưởng Hệ mật RSA

### 3. Nội dung thuật toán



# Thiết kế chương trình, cài đặt thuật toán C#

Demo mã hóa RSA

**Tạo Khóa**

☒ Tạo khóa tự động ☐ Tạo khóa tự chọn

Số nguyên tố bí mật: p =

Số nguyên tố bí mật: q =

Hàm số Oïle =  $(p-1)*(q-1) : \Phi(n) =$

Cặp khóa công khai:

Số modul công khai n =

Số mũ công khai e =

Khóa bí mật:

Số bí mật t/m  $e^{-1} = (\text{mod } \Phi(n)) : d =$

**Tạo khóa**

**Mã hóa**

**Bản rõ:**

**Bản mã:**

Lấy file Mã hóa Chuyển dữ liệu

**Giải mã**

**Bản mã:**

**Bản rõ:**

Lấy file Giải mã Mã hóa bản rõ mới

*Giao diện chương trình*

1. Chọn chức năng tạo khóa tự động hoặc tự chọn.

2. Nhập p, q nếu chọn tạo khóa tự chọn.

3. Nhập bản rõ hoặc lấy file sẵn có cần mã hóa và chọn "Mã hóa".

4. Chọn "Chuyển dữ liệu nếu muốn giải mã ngay sau khi mã hóa hoặc nhập bản mã / chọn "Lấy file" để chọn bản mã muốn giải mã.

5. Chọn "Giải mã".

6. Sau khi mã hóa, nội dung đoạn mã sẽ đượ lưu vào file txt.

7. Khi muốn tạo mới các nội dung, người dùng nhấn nút "Tạo mới" hoặc chọn "Mã hóa bản rõ mới" để sử dụng lại khóa cũ đã tạo.

# Thiết kế chương trình, cài đặt thuật toán Java

**TẠO KHÓA RSA**  
☒ Tạo khóa tự động ☐ Tạo khóa tùy chọn  
Số nguyên tố bí mật p:   
Số nguyên tố bí mật q:   
Chọn khóa mã hóa e:   
**Tạo khóa mới**

**THÔNG TIN KHÓA RSA**  
Khóa công khai (b,n):  
Khóa bí mật (a,p,q):  
**Lưu khóa**

**CHỌN KHÓA ĐÃ LƯU**  

e	n	d	p	q
---	---	---	---	---

**Chọn khóa**  
**Xóa**  
**RESET FORM**

Nội dung bản rõ:

**Chọn file**

**Mã hóa**

Nội dung bản mã:

**Mã hóa mới** **Lưu File** **CHUYỂN**

Nội dung bản mã:

**Chọn file**

**Giải mã**

Nội dung bản rõ:

**Giải mã mới** **Lưu File**

1. Chọn chức năng tạo khóa tự động hoặc tùy chọn.

2. Nhập p, q, e nếu chọn tạo khóa tùy chọn. Tạo khóa xong có thể lưu lại khóa bằng cách chọn "Lưu khóa".

3. Nhập bản rõ hoặc lấy file sẵn có cần mã hóa và chọn "Mã hóa".

4. Chọn "Chuyển dữ liệu nếu muốn giải mã ngay sau khi mã hóa hoặc nhập bản mã / chọn "Lấy file" để chọn bản mã muốn giải mã.

5. Chọn "Giải mã".

6. Sau khi mã hóa, bạn có thể chọn "Lưu File" để lưu file.

7. Khi muốn tạo mới các nội dung, người dùng nhấn nút "reset form" hoặc chọn "Mã hóa mới" để sử dụng lại khóa cũ đã tạo.

# III. Kết luận và bài học kinh nghiệm.





# Kiến thức lĩnh hội



Kỹ năng làm việc nhóm



Kỹ năng tìm kiếm và chất lọc thông tin cần tìm

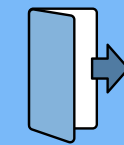


Kiến thức về mã hóa và giải mã RSA

# Bài học kinh nghiệm



Kỹ năng làm việc nhóm



Hiểu rõ hơn về giải thuật RSA



Tăng cường kỹ năng giải quyết vấn đề



Học hỏi từ kinh nghiệm của các thành viên khác trong nhóm

# TÀI LIỆU THAM KHẢO



- 01** TS. Phạm Văn Hiệp – Bài giảng, tài liệu môn *An toàn bảo mật thông tin* – Đại học Công nghiệp Hà Nội.
- 02** Tài liệu điện tử trên Internet.
- 03** Bùi Doãn Khanh, Nguyễn Đình Thúc, Mã hóa thông tin – *Lý thuyết và ứng dụng*, NXB Lao động xã hội, 2011.



**HAUI**

**THANK  
YOU**